

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2022

## **TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH THIỆN NGUYỆN NĂM 2022**

Thực hiện văn bản số 1249/CĐN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Công đoàn GTVT Việt Nam về việc vận động cán bộ, CNVCLĐ tham gia ủng hộ, giúp đỡ người nghèo hưởng ứng tháng cao điểm “Vì người nghèo” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động và Kế hoạch Kết nối và Phục vụ Cộng đồng năm 2022 của Trường Đại học Công nghệ GTVT, ngày 10/11/2022 Ban Giám hiệu và Ban Chấp hành Công đoàn Trường đã ban hành văn bản liên tịch số 7001/VBLT-ĐHCNGTVT về việc “*vận động CB-VC-NLĐ ủng hộ, giúp đỡ người nghèo năm 2022*” để kêu gọi toàn thể CB-VC-NLĐ và các đơn vị trong Trường tham gia quyên góp ủng hộ quà hoặc hỗ trợ kinh phí giúp đỡ, chia sẻ khó khăn của bà con và các em học sinh nghèo tại huyện Sìn Hồ và Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Sau thời gian triển khai quyên góp, Công đoàn Trường đã nhận được từ các tập thể và cá nhân đoàn viên, người lao động trong và ngoài trường số tiền mặt 136.290.000 đồng (*chi tiết trong bảng thống kê phía dưới*).

Toàn bộ số tiền trên kết hợp với số tiền còn lại từ quyên góp cho hoạt động thiện nguyện của năm 2021 là 2.580.000 đồng đã được Ban Chấp hành Công đoàn Trường dùng để mua quà tặng và tổ chức đoàn công tác tới trao trực tiếp cho 1625 cháu học sinh các cấp mầm non, tiểu học của hơn 30 điểm trường cùng 15 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ và xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ (*chi tiết trong bảng kê phía dưới*). Tổng giá trị quà tặng là 154.246.000 đồng, nhờ lòng hảo tâm của các nhà cung cấp hỗ trợ một phần chi phí mua quà tặng, số tiền thực tế đã chi để mua quà tặng là 138.695.000 đồng.

Ban Chấp hành Công đoàn Trường xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp, ủng hộ nhiệt thành của các tập thể và cá nhân đoàn viên, người lao động trong và ngoài Trường đối với chương trình. Số tiền còn lại là 175.000 đồng sẽ được sử dụng cho lần công tác thiện nguyện tiếp theo của Nhà trường.

**Công đoàn Trường**

**THỐNG KÊ ĐÓNG GÓP, ỦNG HỘ HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN NĂM 2022**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>A</b>	<b>ỦNG HỘ CỦA CB-VC-NLĐ (I+II+III)</b>	<b>72,170,000</b>	
<b>I.</b>	<b>CS Thái Nguyên</b>	<b>4,550,000</b>	
<b>II.</b>	<b>CS Vĩnh Phúc</b>	<b>17,000,000</b>	
<b>III.</b>	<b>Phân hiệu Hà Nội</b>	<b>50,620,000</b>	
1	CĐ Đoàn thể & XDCB	1,400,000	
2	CĐ Đào tạo & Đào tạo SDH	4,000,000	
3	CĐ Khoa CSKT	1,500,000	
4	CĐ Hành chính quản trị	3,400,000	
5	CĐ TT Đào tạo lái xe	2,300,000	
6	CĐ Khoa KTVT	7,570,000	
7	CĐ Khoa Cơ khí	3,000,000	
8	CĐ Khoa Công trình	7,000,000	
9	CĐ Phòng TCCB	1,000,000	
10	CĐ CNTT - Thư viện	5,300,000	
11	CĐ Khoa KHCB	5,300,000	
12	CĐ TT CNCK	800,000	
13	CĐ Khoa Chính trị-QPAN-GDTC	2,100,000	
14	CĐ Khoa Tại chức	700,000	
15	CĐ Thanh tra & ĐBCLĐT	1,100,000	
16	CĐ KHCN&HTQT	2,350,000	
17	CĐ Tài chính - Kế toán	1,800,000	
<b>B</b>	<b>HỖ TRỢ CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG</b>	<b>51,220,000</b>	
<b>C</b>	<b>ỦNG HỘ TỪ NGUỒN KHÁC</b>	<b>12,900,000</b>	
1	1 cá nhân	500,000	
2	1 cá nhân	1,000,000	
3	1 cá nhân	1,000,000	
4	1 nhóm thiện nguyện	6,400,000	
5	1 nhóm thiện nguyện	2,000,000	
6	1 gia đình	2,000,000	
<b>D</b>	<b>TIỀN ỦNG HỘ CÒN LẠI NĂM 2021</b>	<b>2,580,000</b>	
	<b>TỔNG SỐ TIỀN CÓ NĂM 2022 (A+B+C+D)</b>	<b>138,870,000</b>	

Bảng kê quà tặng nhà trường, học sinh và các hộ gia đình tại các xã Tả Ngảo, Nậm Xe, tỉnh Lai Châu - Năm 2022

1. Tại xã Tả Ngảo - huyện Sìn Hồ

STT	Trường PTDTBT tiểu học Tả Ngảo						Trường mầm non Tả Ngảo								Hộ dân
	Điểm trường	Số HS	Ti vi (cái)	Áo khoác (áo)	Vớ ôly (quyển)	Bánh, kẹo (thùng)	Điểm trường	Số HS	Ti vi (cái)	áo khoác (áo)	Ghế (cái)	Chăn (cái)	Chiều xốp (cái)	Bánh kẹo (thùng)	
1	Trường chính	291	1			2	Trường chính	79		79	20	10	8	2	
2	Chang Pa Phòng						Chang Pa Phòng	11		11		2	2	1	
3	Hải Hồ	32		32		1	Hải Hồ	25		25	6	4	3	1	7 hộ
4	Seo Sáng						Seo Sáng	18		18	10	3	2	1	
5	Lùng sử phìn						Lùng sử phìn	14		14	10	3	2	1	8 hộ
6	Ka Sin Chải	27		27		1	Ka Sin Chải	40		40	20	6	5	1	
7	Sáng Tùng						Sáng Tùng	12		12	6	2	2	1	
8	Nậm Chân						Nậm Chân	17		17	8	3	3	1	
9	Lao Lử Đề	245	1	245		2	Lao Lử Đề	56	1	56	30	8	7	2	
10	Diễn Thàng	16			160		Diễn Thàng	35		35	20	6	5	1	
11	Nậm Khăm	44		44		1	Nậm Khăm	61	1	61	10	10	8	2	
12	Háng Lìa 2	11			110		Háng Lìa 2	18		18	10	3	3	1	
13	Háng Lìa 1	33			330		Háng Lìa 1	35		35	20	5	5	1	
Tổng		699	2	348	600	7		421	1	421	170	65	55	16	

2. Tại trường mầm non Nậm Xe - xã Nậm xe - huyện Phong Thổ

	Điểm trường	Số HS	Ti vi (cái)	Áo khoác (áo)	Ghế (cái)	Chăn (cái)	Bát + thìa ăn cơm (bộ)	chiều xốp (cái)	Bánh kẹo (thùng)
1	Trường chính	106	1	106					3
2	Van Hồ 1	44		44	20	6	20	2	1
3	Van Hồ 2	19		19	5	2		1	1
4	Dền Thàng	64		64	25	10	50	2	2
5	Mỏ	47		47	20	6	30		1
6	Nậm Xe	32		32	10	2	10		1
7	Po Chà	82		82	40	10	50	4	2
8	Pà Chải	24		24	10	2			1
9	Ngài Trò	13		13	5	1		1	1
10	San Gi	12		12	5	1		1	1
11	Hoàng Liên Sơn 1	31		31	10	5	20	2	1
12	Hoàng Liên Sơn 2	31		31	10	5	20	2	1
Tổng		505	1	505	160	50	200	15	16

CHI TIẾT MUA QUÀ TẶNG

Nội dung chi	Số lượng	Tiền chi
Mua áo khoác	1.274 áo	52,175,000
Mua bát, thìa inox	200 bộ	6,400,000
Mua chiều	70 cái	4,550,000
Mua chăn	115 cái	16,100,000
Mua vớ ô ly	600 quyển	4,500,000
Mua bánh kẹo	39 thùng	3,750,000
Mua ghế	330 cái	17,820,000
Mua tivi	04 cái	25,900,000
Quà hộ dân	15 hộ	7,500,000
Tổng chi		138,695,000
Tổng tiền có		138,870,000
Còn lại		175,000